

## I. Thời gian, địa điểm, thành phần.

1. Thời gian: Vào hồi 13 giờ 30' ngày 01 tháng 10 năm 2024
2. Địa điểm: Văn Phòng trường MN Tân Lợi.
3. Thành phần tham dự:
  - Chủ trì cuộc họp: Lê Thị Lan
  - Chủ tịch HĐTĐC
  - Thư ký cuộc họp: Nguyễn Thị Trang
  - Thư ký HĐTĐG
  - Cùng 11 thành viên trong Hội đồng tự đánh giá

## II/ NỘI DUNG:

1. Đồng chí Chủ tịch HĐTĐG thông qua:

Quyết định số 342/QĐ-MN ngày 23/9/2024 Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá. Hội đồng TĐG gồm có 11 thành viên ( có QĐ kèm theo);

2. Thông qua Kế hoạch số 344/KH-HĐTĐG ngày 23/9/2024 về kế hoạch tự đánh giá chất lượng GD năm học 2024 – 2025. (có kế hoạch kèm theo)

3. Đồng chí Chủ tịch HĐTĐG triển khai lại nội dung hướng dẫn gọi ý xác định nội hàm ( yêu cầu) và gọi ý tìm MC theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT. Triển khai Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL V/v hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non.

- Đề nghị các thành viên Hội đồng tự đánh giá cần nghiên cứu kỹ hướng dẫn, nắm rõ nội dung Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu hướng dẫn. Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường Mầm non.

- Lưu ý: khi mô tả cần bám sát yêu cầu nội hàm, nội hàm hỏi gì chúng ta trả lời theo nội hàm nhưng mô tả thành đoạn văn. Minh chứng các đồng chí khi thu thập minh chứng phải xem nội dung minh chứng có đáp ứng nội hàm yêu cầu không? Nếu không cần bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

- #### 4. Kết luận chủ tịch HĐQTĐG

Các đồng chí cần nghiên cứu kỹ văn bản Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu

hướng dẫn. Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường Mầm non

Các thành viên nghiên cứu kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân đã được phân công. Thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra.

Cuộc họp kết thúc lúc 14 giờ 30; cùng ngày, hội đồng thống nhất nội dung không có ý kiến thêm.

**CHỦ TRÌ**



*Lê Thị Lan*

**THƯ KÝ**



**Phạm Thúy Quyên**

## họp Hội đồng tự đánh giá

## V/v thông qua đề cương báo cáo tự đánh giá

**1. Thời gian:** Vào hồi 13 giờ 30' ngày 03 tháng 3 năm 2025

2. Địa điểm: văn phòng trường MN Tân Lợi.

### 3. Thành phần tham dự:

- Chủ trì cuộc họp: Lê Thị Lan

- Chủ tịch HĐQTĐG

- Thư ký cuộc họp: Nguyễn Thị Trang

- Thư ký HĐTĐG

- Cùng 10 thành viên trong Hội đồng tự đánh giá

## II/ NỘI DUNG:

1. Triển khai Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư 22);

2. Thành viên nhóm thông qua phiếu đánh giá tiêu chí (có phiếu ĐGTC kèm theo)

3. Nhóm trưởng thông qua minh chứng được sử dụng trong báo cáo phiếu ĐGTC

4. Đ/c Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá thông qua dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Việc ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục đúng thời gian với tổng số 11 thành viên tham gia HĐ.

- Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu trong báo cáo tự đánh giá của nhà trường vào thời điểm tháng 5/2025

- Việc xây dựng KH. TĐG của nhà trường đã hoàn thành vào thời điểm tháng 09/2024

- Kết quả thu thập các thông tin MC còn chậm chưa đúng thời gian kế hoạch đã đề ra.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 22/22, chiếm tỷ lệ: 100%.

+ Số lượng và các tiêu chí không đạt Mức 1: 0/22, chiếm tỷ lệ: 0%.

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 21/21, chiếm tỷ lệ : 100%.

- + Số lượng và các tiêu chí không đạt Mức 2: 0/21, chiếm tỷ lệ: 0%.
- + Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 7/15, chiếm tỷ lệ : 46,67%.
- + Số lượng và các tiêu chí không đạt Mức 3: 8/15, chiếm tỷ lệ: 53,33%.
- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
- + Số lượng các tiêu chí đạt Mức 4: 1/6 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 16,66%.
- + Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 4: 5/6 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 83,34%.
- Mức đánh giá của trường: Mức 2

\* Các thành viên thảo luận, có ý kiến, nội dung các ý kiến tập trung vào một số vấn đề sau:

- Khó khăn về tiêu chuẩn 3 chưa có bảng vẽ rõ ràng để mô tả.
- Tiêu chuẩn 3 thay đổi hoàn toàn nên khó khăn trong việc viết báo cáo.
- Do công việc nhiều, lại hạn chế về thời gian nên còn phải tìm hiểu và nghiên cứu.
- Các nhóm trưởng tiếp tục nghiên cứu các tiêu chuẩn, phân công các thành viên trong nhóm để thu thập thêm các minh chứng hoàn thành công việc.

#### **4. Nội dung các công việc cần ưu tiên thực hiện:**

Năm học 2024-2025 nhà trường hoàn thiện công tác tự đánh giá theo thông tư 22 nên nhà trường yêu cầu các thành viên hội đồng cần tập trung một số công việc sau:

- Nội dung minh chứng cần bám sát nội hàm.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có khó khăn gì các đồng chí trao đổi kịp thời CTHĐ.

Biên bản kết thúc hội 15 giờ 00 cùng ngày.

**CHỦ TRÌ**



**THƯ KÝ**

**Nguyễn Thị Trang**

**BIÊN BẢN**  
**họp Hội đồng tự đánh giá**

1. Thời gian: Vào hồi 14 giờ 30’ ngày 30 tháng 5 năm 2025
2. Địa điểm: Văn phòng trường MN Tân Lợi
3. Thành phần tham dự:
- Chủ trì cuộc họp: Lê Thị Lan
  - Chủ tịch HĐTĐG
  - Thư ký cuộc họp: Nguyễn Thị Trang
  - Thư ký HĐTĐG
  - Cùng 13 thành viên trong Hội đồng tự đánh giá

**II/ NỘI DUNG:**

1. Chủ tịch Hội đồng thông qua dự thảo báo cáo tự đánh giá đã được sửa chữa:
2. Ý kiến của các thành viên trong Hội đồng TĐG:
- Báo cáo tự đánh giá được trình bày đúng quy định.
  - Về nội dung:
  - Mức đánh giá của trường: Mức 2
  - Kế hoạch cải tiến chất lượng rà soát điều chỉnh bổ sung đầy đủ theo các nội dung yêu cầu nội hàm từng chỉ báo trong tiêu chí.

**3.Tự đánh giá**

**3.1 Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3:**

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Kết quả   |       |       |       |
|-------------------------|-----------|-------|-------|-------|
|                         | Không đạt | Đạt   |       |       |
|                         |           | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 1.1            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.2            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.3            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.4            |           | x     | x     | x     |

|                            |  |   |   |   |
|----------------------------|--|---|---|---|
| Tiêu chí 1.5               |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.6               |  | x | x |   |
| Tiêu chí 1.7               |  | x | x |   |
| Tiêu chí 1.8               |  | x | x |   |
| Tiêu chí 1.9               |  | x | x |   |
| Tiêu chí 1.10              |  | x | x |   |
| <b><i>Tiêu chuẩn 2</i></b> |  |   |   |   |
| Tiêu chí 2.1               |  | x | x |   |
| Tiêu chí 2.2               |  | x | x |   |
| Tiêu chí 2.3               |  | x | x |   |
| <b><i>Tiêu chuẩn 3</i></b> |  |   |   |   |
| Tiêu chí 3.1               |  | x |   |   |
| Tiêu chí 3.2               |  | x | x |   |
| Tiêu chí 3.3               |  | x | x |   |
| <b><i>Tiêu chuẩn 4</i></b> |  |   |   |   |
| Tiêu chí 4.1               |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2               |  | x | x |   |
| <b><i>Tiêu chuẩn 5</i></b> |  |   |   |   |
| Tiêu chí 5.1               |  | x | x |   |
| Tiêu chí 5.2               |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3               |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.4               |  | x | x | x |

**Kết quả:** Đạt mức 2

### 3.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4:

| Tiêu chí | Kết quả |           | Ghi chú |
|----------|---------|-----------|---------|
|          | Đạt     | Không đạt |         |

|            |   |   |  |
|------------|---|---|--|
| Tiêu chí 1 |   | x |  |
| Tiêu chí 2 |   | x |  |
| Tiêu chí 3 | x |   |  |
| Tiêu chí 4 |   | x |  |
| Tiêu chí 5 |   | x |  |
| Tiêu chí 6 |   | x |  |

Kết quả: Không đạt

**\* Kết luận:** Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

Qua quá trình nhà trường tự đánh giá kết quả đạt được qua các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục như sau:

**\* Số lượng tiêu chí đạt, không đạt mức 1, 2, 3:**

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 22/22, chiếm tỷ lệ: 100%.

+ Số lượng và các tiêu chí không đạt Mức 1: 0/22, chiếm tỷ lệ: 0%.

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 21/21, chiếm tỷ lệ : 100%.

+ Số lượng và các tiêu chí không đạt Mức 2: 0/21, chiếm tỷ lệ: 0%.

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 7/15, chiếm tỷ lệ : 46,67%.

+ Số lượng và các tiêu chí không đạt Mức 3: 8/15, chiếm tỷ lệ: 53,33%.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức 4: 1/6 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 16,66%.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 4: 5/6 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 83,34%.

- Mức đánh giá của trường: Mức 2

Thư ký thông qua biên bản và đã được sự thống nhất của toàn thể hội đồng đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường.

**4. Hội đồng tự đánh giá chất lượng trường mầm non.**

- Các thành viên Hội đồng tự đánh giá nắm rõ nội dung Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu hướng dẫn. Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường Mầm non, và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Biết cách mô tả và mô tả tương đối sát nội hàm yêu cầu.

- Minh chứng: cơ bản các thành viên biết được cách thu thập minh chứng, nội dung minh chứng tương đối bám sát nội hàm yêu cầu.

**\*Tồn tại:** Một số chỉ báo mô tả chưa sát nội hàm yêu cầu. Một số minh chứng chưa bám sát nội hàm yêu cầu.

- Mô tả chưa cụ thể rõ ràng, còn mang tính chung chung.

- Báo cáo còn gặp nhiều lỗi chính tả.

Biên bản được sự thống nhất của tất cả các thành viên và kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

**CHỦ TRÌ**



*Lê Thị Lan*

**THƯ KÝ**



**Nguyễn Thị Trang**

